

## **HỒ SƠ KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP**

### **I. Hồ sơ pháp lý**

1. Điều lệ doanh nghiệp - Bản sao có dấu công ty;
2. Giấy phép thành lập doanh nghiệp (nếu có) - Bản sao chứng thực;
3. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh - Bản sao chứng thực;
4. Giấy chứng nhận đăng ký mã số thuế - Bản sao chứng thực;
5. Giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu - Bản sao chứng thực;
6. Quyết định bổ nhiệm giám đốc (Tổng giám đốc) - Bản sao có dấu công ty;
7. Quyết định bổ nhiệm Kế toán trưởng - Bản sao có dấu công ty;
8. Giấy CMTND của giám đốc - Bản sao.

### **II. Hồ sơ tài chính**

1. Báo cáo tài chính các năm gần nhất - Bản sao có dấu công ty;
2. Báo cáo nhanh tình hình tài chính của doanh nghiệp đến thời điểm đề nghị cấp tín dụng (theo mẫu của BVB) - Bản chính có dấu công ty;
3. Bảng kê khai thuế hàng tháng (thời điểm gần nhất);
4. Các hợp đồng đầu vào đầu ra đã và đang thực hiện;
5. Giấy tờ chính minh năng lực và kinh nghiệm hoạt động của doanh nghiệp;
6. Chứng từ/ sổ sách tập hợp trong quá khứ.

### **III. Hồ sơ yêu cầu cấp tín dụng**

1. Giấy đề nghị cấp tín dụng (theo mẫu của Baoviet Bank) - Bản chính:
  - Giấy đề nghị bảo lãnh
  - Giấy yêu cầu phát hành tín dụng thư
  - Giấy đề nghị vay vốn
2. Phương án kinh doanh liên quan đến đề nghị cấp tín dụng - Bản chính;
3. Hợp đồng mua bán/cam kết, hồ sơ liên quan đến phương án kinh doanh đề nghị cấp tín dụng;
4. Bảng kê khai thuế 12 tháng gần nhất;
5. Các hợp đồng đầu vào và đầu ra đã và đang thực hiện;
6. Danh sách Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên và ban lãnh đạo doanh nghiệp - Bản chính do doanh nghiệp phát hành;

7. Biên bản họp Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên chấp thuận và ủy quyền cho Tổng giám đốc/Giám đốc xin cấp tín dụng và ủy quyền thế chấp/cầm cố tài sản;
8. Giấy tờ khác chứng minh năng lực và kinh nghiệm hoạt động của doanh nghiệp (nếu có).

#### **IV. Hồ sơ đối với dự án trung dài hạn**

1. Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi hoặc báo cáo nghiên cứu khả thi; Dự án đầu tư; Quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền - Bản gốc hoặc sao có dấu công ty;
2. Thiết kế cơ sở, Thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán; Quyết định phê duyệt Thiết kế cơ sở, Thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán của cấp có thẩm quyền (nếu có) - Bản sao;
3. Các quyết định, văn bản chỉ đạo, tham gia ý kiến, các văn bản liên quan về chế độ ưu đãi, hỗ trợ của các cấp, ngành, địa phương có liên quan - Bản sao;
4. Phê chuẩn báo cáo đánh giá tác động môi trường, phòng chống cháy nổ, đối với những Dự án có yêu cầu - Bản sao công chứng;
5. Các giấy tờ về sử dụng đất của Dự án như: Quyết định giao đất, cho thuê đất; Hợp đồng thuê đất, thuê nhà xưởng để thực hiện Dự án (nếu có) - Bản sao;
6. Các văn bản liên quan đến việc đền bù, giải phóng, chuẩn bị mặt bằng xây dựng (nếu có) - Bản sao;
7. Thông báo kế hoạch đầu tư hàng năm của cấp có thẩm quyền, đối với những Dự án vay vốn theo kế hoạch Nhà nước - Bản sao;
8. Thông báo chỉ tiêu kế hoạch đầu tư, đối với Doanh nghiệp là thành viên của Tổng Công ty - Bản sao;
9. Báo cáo khối lượng đầu tư hoàn thành, tiến độ triển khai thực hiện Dự án, đối với Dự án đang được tiến hành đầu tư - Bản chính;
10. Tài liệu chứng minh về vốn đầu tư hoặc các nguồn vốn tham gia đầu tư Dự án, đối với Dự án đã thực hiện đầu tư hoặc có nhiều nguồn vốn tham gia đầu tư - Bản gốc hoặc sao có dấu công ty;
11. Tài liệu đánh giá, chứng minh nguồn cung cấp nguyên liệu, thị trường của Dự án (nếu có) - Bản chính;
12. Giấy phép xây dựng, đối với công trình yêu cầu phải có Giấy phép xây dựng - Bản sao công chứng;
13. Các văn bản đã có hoặc bổ sung sau liên quan đến quá trình đấu thầu thực hiện Dự án như: Phê duyệt kế hoạch đấu thầu, kết quả đấu thầu, Hợp đồng giao nhận thầu (nếu có) - Bản sao;
14. Hợp đồng thi công xây lắp, cung cấp thiết bị, văn bản phê duyệt hợp đồng nhập khẩu thiết bị, Hợp đồng tư vấn (nếu có) - Bản chính đối chiếu;
15. Các giấy tờ khác liên quan đến Dự án đầu tư, mục đích sử dụng tiền vay và đảm bảo Dự án được triển khai hợp pháp.

**V. Hồ sơ tài sản đảm bảo**

1. Giấy tờ nguồn gốc liên quan đến chủ sở hữu tài sản;
2. Các giấy tờ liên quan đến TSĐB khác (nếu có).